

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 11 - 2023
V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Đình Dũng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà **Đinh Thị Phong**, Cán bộ hưu trí.
 2. Ông **Bùi Thanh Xuân**, Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Công**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST- HNGĐ ngày 28/8/2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HN&GD, ngày 08/9/2023 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/10 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Qu**, sinh năm 1998.
Trú tại: Xóm Th, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
2. Bị đơn : Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1980.
Trú tại: Xóm Th, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 28/8/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị Qu trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th, sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tr. Nay là xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày

04/01/2006. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với mẹ chồng tại xóm Th, xã Tr, nay là xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc chỉ được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm lo cho gia đình vợ con, không đưa kinh tế cho chị lo cho gia đình và con cái; Không những thế anh Th còn thường xuyên chơi bời lêu lổng; rượu chè say sỉn, bê tha rồi về nhà kiếm cớ chửi bới đánh đập vợ con; chị đã cố gắng nín nhịn khuyên giải và nhờ gia đình khuyên giải để anh Th sống có trách nhiệm hơn nhưng anh Th không thay đổi lại luôn mượn cớ chửi bới, xúc phạm, đánh đập vợ con khiến chị rất lo sợ. không dám gặp mặt anh Th. Đến mẹ anh Th khuyên can anh Th còn đánh mẹ phải tiêm thuốc điều trị nên bà sợ không dám ở cùng vợ chồng mà phải ra ở nhà con trai thứ. Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và vì muốn anh Th thay đổi chị muốn mang theo con bỏ về bên ngoại nhưng vì cùng xóm nên anh Th cấm các con đến nhà ngoại, bắt con lớn nghỉ học ở nhà đi chăn trâu nên chị phải gửi con lên TP. Hòa Bình cho con vừa học văn hóa, vừa học nghề; Con nhỏ thì gửi bác bên chồng chăm lo để đi làm thuê kiếm kinh tế nuôi dạy các con. Dù thế, anh Th cũng không quan tâm đến chị và cũng không chăm lo cho con cái. không đóng góp chu cấp và sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2021 đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị Qu gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh Th để giải phóng cho nhau. Về con chung: Có 02 con là Bùi Văn H, sinh ngày 18/5/2007 và Bùi Quang H, sinh ngày 09/10/2013. Khi ly hôn chị Qu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huy và chu cấp cho bác chồng là Bùi Thị Đ và chồng Bùi Văn Ch nuôi cháu H ăn học và chưa yêu cầu anh Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung chị không ngăn cản. Về tài sản chung - Công nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ .

Vì phía bị đơn anh Bùi Văn Th đã được triệu tập ra tòa làm việc, Tòa đã báo về phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Th có biết việc chị Qu gửi đơn ra Tòa để xin ly hôn; Biết Tòa thông báo và triệu tập đến làm việc nhưng không hợp tác, không đến Tòa giải quyết. Để giải quyết vụ án, chị Bùi Thị Qu đã có đơn đề nghị không cần lấy lời khai hay tổ chức phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tiến hành hòa giải nữa.

Chị Bùi Thị Qu vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh Bùi Văn Th cố tình trốn tránh nên Tòa đã tiến hành tổng đạt giấy báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày xét xử lần thứ nhất, anh Bùi Văn Th có mặt và đưa ra quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng chị Qu lại xin hoãn phiên tòa có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn theo quy định của Pháp luật. Đến phiên tòa lần thứ hai. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc cũng đã tiến hành tổng đạt giấy báo cũng như quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định ngày xử tiếp theo và tổng đạt cho các đương sự theo pháp luật: Tuy nhiên, đến ngày xét xử, anh Bùi Văn Th có mặt nhưng chị Q lại có đơn xin xét xử vắng mặt vì chị rất sợ gặp anh Th đồng thời chị vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra quan điểm: Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo đúng các thủ tục theo quy định. Việc chị Qu, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt đã có đơn là hợp lệ nên theo quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là có cơ sở. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Qu là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị Qu và anh Th là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị Bùi Thị Qu được ly hôn anh Bùi Văn Th. Về con chung cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật: Cháu Bùi Văn H, sinh ngày 18/5/2007 và cháu Bùi Quang H, sinh ngày 09/10/2013. Cháu H hiện đang được mẹ gửi ra thành phố Hòa Bình vừa cho học văn hóa, vừa cho học nghề và được mẹ chăm lo đầy đủ nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Cháu Bùi Quang H đang được mẹ gửi bác ruột anh Thực là Bùi Thị Đ cùng chồng bác là Bùi Văn Ch chăm lo và mẹ vẫn gửi kinh tế nhờ bác cho ăn học đầy đủ. Tại phiên tòa: anh Bùi Văn Th đầu tiên đưa ra quan điểm không chấp nhận yêu cầu của chị Qu mà xin nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu và yêu cầu chị Qu đóng góp nuôi con chung cùng anh với mức 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành. Tuy nhiên về sau anh thay đổi quan điểm với chị Qu nên: Giao cháu Bùi Văn H cho chị Bùi Thị Qu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Giao cháu Bùi Quang H cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Qu tiếp tục lo gửi kinh tế cho bác chăm cho con ăn học. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Qu chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu và công nợ chung: Không có nên không đề cập. Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: - Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn là chị Bùi Thị Qu và bị đơn anh Bùi Văn Th cùng trú tại xóm Th, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên chị Qu khởi kiện vụ án, Tòa xác định chị là nguyên đơn. Anh Th là người bị khởi kiện là bị đơn là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Qu và anh Bùi Văn Th chung sống và kết hôn với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Nay là xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân của Qu Th đúng độ tuổi và do hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh Th sống thiếu trách nhiệm với vợ con, không chịu làm ăn, không lo kinh tế cho gia

đình, vợ con lại còn thường xuyên chửi bới đánh đập khiến chị Qu luôn sống trong lo sợ. Vợ chồng xung đột khiến cuộc sống gia đình bức bách, nặng nề. Vì kinh tế, chị Qu phải gửi con cho gia đình đi làm thuê, sinh sống, làm việc những mong anh Th sửa đổi quay về đoàn tụ gia đình nhưng anh Th vẫn không những không để tâm đến gia đình, vợ con; Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho tương lai chị có yêu cầu xin được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Xét hôn nhân giữa chị Bùi Thị Qu và anh Bùi Văn Th hạnh phúc được 10 năm nhưng anh Th không biết trân trọng chị Qu, không trân trọng hạnh phúc gia đình; vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không thể hòa hợp, anh Th không có giải pháp gì để chị Qu tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ đầu năm 2021 mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Bùi Thị Qu được ly hôn anh Bùi Văn Th là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Chị Bùi Thị Qu và anh Bùi Văn Th có 02 con là cháu Bùi Văn H, sinh ngày 18/5/2007 và cháu Bùi Quang H, sinh ngày 09/10/2013. Cháu H hiện đang được mẹ gửi ra thành phố Hòa Bình vừa cho học văn hóa, vừa cho học nghề và được mẹ chăm lo đầy đủ nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Cháu Bùi Quang H đang được mẹ gửi bác ruột anh Th là Bùi Thị Đ cùng chồng bác là Bùi Văn Ch chăm lo và chị Qu vẫn gửi kinh tế nhờ bác cho ăn học đầy đủ. Quá trình giải quyết, chị Qu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và có trách nhiệm gửi kinh tế cho bác lo cho cháu ăn học; chị chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Con chị, hiện vẫn đang sinh sống bình thường, chị vẫn cho con ăn học đầy đủ và có cuộc sống khá tốt. Chị có việc làm và thu nhập ổn định đủ để đảm bảo cho con ăn học. Chị đề quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Th mà không ngăn cản.

Xét: Anh Bùi Văn Th chỉ làm nông nghiệp thu nhập không ổn định nên việc nuôi dưỡng giáo dục con chỉ có thể phụ giúp; Bởi vậy, nên giao cháu Bùi Văn H, cho chị Bùi Thị Qu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và chấp nhận sự tự nguyện của chị Qu để cho anh Bùi Văn Th nuôi dưỡng cháu Bùi Quang H và chị vẫn đóng góp cho cháu H ăn học qua bác Bùi Thị Đ và Bùi Văn Ch. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Qu để tùy anh Th đóng góp theo khả năng. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung: Đang sự xác định không có và không yêu cầu đồng thời xác định không có nợ chung nên không đề cập xử lý.

[5]Về án phí: Chị Bùi Thị Qu phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] -Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Qu được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

[2]- Về con chung : Giao con Bùi Văn H, sinh ngày 18/5/2007 cho chị Bùi Thị Qu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Bùi Quang H, sinh ngày 09/10/2013 cho anh Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Qu để anh Bùi Văn Th đóng góp, cấp dưỡng theo khả năng. Chị Bùi Thị Qu tự nguyện đóng góp qua bác Bùi Thị Đ và Bùi Văn Ch tiền ăn học cho cháu Bùi Quang H; Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3]- Về án phí: Chị Bùi Thị Qu phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: **0002864 ngày 28/8/2023, nay không phải nộp thêm.**

[4]- Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc kết quả bản án được niêm yết

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã S-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng